TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **101**/2025/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 118/2024/TLST-KDTM ngày 11/6/2024 về: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần về yêu cầu sửa đổi hợp đồng do hoàn cảnh thay đổi cơ bản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông H, sinh năm 1959;

1.2 Bà T, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: đường Gia Phú, Phường C, Quận F, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Bà C, sinh năm 1993 và ông T, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: đường K, phường S, Quận C, Thành phố M; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2024 và ngày 23/7/2024).

2. Bị đơn: S Pte. Ltd; địa chỉ: M, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981).

Người đại diện hợp pháp: Bà H, sinh năm 1992 và ông N, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: đường D, phường N, Quận A, Thành phố M; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2025).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Sản Xuất T; địa chỉ: đường L, phường L, quận T, Thành phố M.

Người đại diện hợp pháp: Ông N, sinh năm 1995 và ông L, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: đường S, Phường D, Quận F, Thành phố M; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2024).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông H, bà T, Công ty S Pte. Ltd và Công ty Cổ phần Sản Xuất T cam kết không tranh chấp bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Khoản tiền theo Thỏa thuận về Tiêu chí Hiệu quả Kinh doanh sau chuyển nhượng theo "Hợp đồng mua bán cổ phần" lập ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa ông H và bà T (bên bán), Công ty S Pte. Ltd (bên mua) và Công ty Cổ phần Sản Xuất T (Công ty).

Ông H và bà T miễn trừ Công ty S Pte. Ltd., và Công ty Cổ phần Sản Xuất T khỏi tất cả các nghĩa vụ đã hoặc có thể có trước ngày ký biên bản hòa giải thành này.

2. Công ty S Pte. Ltd có nghĩa vụ thanh toán cho ông H và bà T số tiền 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỷ đồng) theo số tài khoản 001045988001, Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (Việt Nam), hạn cuối thanh toán vào ngày 10 tháng 6 năm 2025. Đây là khoản thanh toán bao gồm tất cả nghĩa vụ của Công ty S Pte. Ltd đối với ông H và bà T liên quan đến Khoản tiền theo Thỏa thuận về Tiêu chí Hiệu quả Kinh doanh sau Chuyển nhượng theo "Hợp đồng mua bán cổ phần" lập ngày 09 tháng 02 năm 2021.

3. Trong trường hợp Công ty S Pte. Ltd chậm trả tiền thì Công ty S Pte. Ltd còn phải trả lãi cho ông H và bà T đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được tính theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông H và bà T có nghĩa vụ gửi thư cho Công ty S Pte. Ltd và Công ty Cổ phần Sản Xuất T có nội dung xác nhận đã nhận đủ số tiền trên theo quyết định của Tòa án.

III. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông H và bà T phải liên đới chịu là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004976 ngày 11/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T còn phải nộp thêm số tiền là 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng).

Công ty S Pte. Ltd phải chịu là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

IV. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VI. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (14)

THẨM PHÁN



Lê Thị Quỳnh Anh